

A - TRẮC NGHIỆM: (4 đ)

- Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hoá, khoa học thiên tài, người ta thường gọi là?
A. Đó là “những con người vĩ đại”
B. Đó là “những con người thông minh”
C. “Đó là những con người xuất chúng”
D. Đó là “những con người khổng lồ”
- Nước nào là quê hương của phong trào Văn hoá phục hưng?
A. I-ta-li-a
B. Đức
C. Hà Lan
D. Pháp
- Văn hoá phục hưng đã đề cao vấn đề gì?
A. Khoa học- xã hội nhân văn
B. Tôn giáo
C. Khoa học kĩ thuật
D. Giá trị con người và tự do cá nhân
- Thế nào là Văn hoá Phục hưng?
A. Khôi phục lại toàn bộ nền văn hoá cổ đại
B. Phục hưng lại nền văn hoá phong kiến thời trung đại
C. Khôi phục lại những gì đã mất của văn hoá
D. Phục hưng tinh thần của nền văn hoá Hi Lạp, Rô-ma và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản
- Cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI đã đạt được kết quả ngoài mong muốn con người, đó là gì?
A. Phát hiện ra con đường buôn bán giữa phương Đông và phương Tây
D. Phát hiện ra châu Đại Dương
C. Phát hiện ra vùng đất mới, dân tộc mới
D. Phát hiện ra châu Mỹ
- Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?
A. Ấn Độ và các nước phương đông
B. Trung Quốc và các nước phương Đông
C. Nhật Bản và các nước phương Đông
D. Ấn Độ và các nước phương Tây
- Đế quốc Rô-ma hùng cứ một thời, đến năm 476 bị bộ tộc nào xâm chiếm?
A. Bị bộ tộc Giéc-man xâm chiếm
B. Bị bộ tộc Hung-nô xâm chiếm
C. Bị bộ tộc Tây Gốt xâm chiếm
D. Bị bộ tộc Giéc-man xâm và Hung –nô xâm chiếm
- Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào là gì?
A. Ăng co Vát
B. Ăng co Thom
C. Thạt Luông
D. Bay-on.
- Thời kì phát triển của Vương quốc Cam- phu- chia kéo dài từ thế kỉ I đến thế kỉ XV, còn gọi là thời kì gì?
A. Thời kì thịnh đạt
B. Thời kì Ăng –co
C. Thời kì hoàng kim
D. Thời kì Bay-on
- Một trong những nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến cuộc phát triển địa lí ở thế kỉ XV-XVI?
A. Do sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất làm cho nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày càng tăng.
B. Do khoa học- kĩ thuật lúc này đã có những bước tiến quan trọng
C. Do xã hội Tây Âu nảy sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và xã hội
D. Do nhu cầu muốn tiến hành chiến tranh xâm lược các nước
- Sự ra đời và ngày càng lớn mạnh của các hội chợ ở Châu Âu trung đại nhằm mục đích gì?
A. Bảo vệ thương hội
B. Thúc đẩy hoạt động thương mại
C. Thúc đẩy thủ công nghiệp phát triển
D. Chống lại các thế lực phong kiến
- Dưới ách áp bức, bóc lột của lãnh chúa phong kiến, nông nô đã làm gì?
A. Bỏ trốn vào rừng
B. Đốt cháy kho tàng của lãnh chúa
C. Thường xuyên đấu tranh chống lãnh chúa bằng nhiều hình thức khác nhau
D. Nhẫn nhục chịu đựng

13. Nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc trong các lãnh địa phong kiến Tây Âu được biểu hiện như thế nào?

- A. Mỗi lãnh địa có một khu vực đất đai rộng lớn, trong đó có ruộng đất, ao, hồ, rừng rú, sông đầm, bãi hoang... để cho nông nô sản xuất
 - B. Tất cả những vật phẩm cần dùng cho đời sống của lãnh chúa và nông nô đều được làm ra trong lãnh địa
 - C. Nông nô bị buộc chặt vào ruộng đất phong kiến và lãnh địa, nếu ai bỏ trốn sẽ bị trừng phạt hết sức giã man
 - D. Tất cả các ý trên đều sai
14. Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là ai?
- A. Giai cấp nông dân tự do
 - B. Giai cấp nông nô
 - C. Giai cấp nô lệ
 - D. Lãnh chúa phong kiến
15. Trong xã hội phong kiến Tây Âu gồm có những giai cấp cơ bản nào?
- A. Lãnh chúa và nông dân tự do
 - B. Giai cấp nông nô
 - C. Lãnh chúa và nông nô
 - D. Địa chủ và nông dân
16. Sự hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu gắn liền với sự kiện nào?
- A. Các cuộc đấu tranh của nô lệ chống lại chủ nô Rô-ma
 - B. Sự suy yếu của đế quốc Rô ma
 - C. Quá trình xâm nhập của các bộ tộc người Giéc-man vào lãnh thổ đế quốc Rô-ma
 - D. Tất cả đều sai

B - TỰ LUẬN: (6 đ)

Câu 1: Sự hình thành và phát triển các quốc gia phong kiến Đông Nam Á. Biểu hiện. Kể tên các quốc gia Đông Nam Á hiện nay?

Câu 2: Nguyên nhân ra đời, tổ chức và vai trò của thành thị trung đại?

ĐÁP ÁN SỬ 10

A - TRẮC NGHIỆM: (4 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chọn	D	A	D	D	A	A	C	B	A	B	C	B	B	C	C	C

B - TỰ LUẬN: (6 đ)

Câu 1:

- Từ thế kỷ VII đến X, ở Đông Nam Á đã hình thành một số quốc gia phong kiến dân tộc như Vương quốc Cam-pu-chia của người Khơ me, các vương quốc người Môn và người Miến ở hạ lưu sông Mê Nam, người Indônêxia ở đảo Xu-ma-tơ-ra và Gia-va.

- Từ khoảng nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII là thời kỳ phát triển nhất của các quốc gia Đông Nam Á:

+ Indônêxia thống nhất và phát triển hùng mạnh dưới vương triều Mô-giô-pa-hít (1213 - 1527)

+ Trên bán đảo Đông Dương ngoài quốc gia Đại Việt, Chăm pa, vương quốc Campuchia từ thế kỷ IX cũng bước vào thời kỳ Ang co huy hoàng.

+ Trên lưu vực sông Iraoadi từ giữa thế kỷ XI, mở đầu hình thành và phát triển của vương quốc Mi-an-ma.

+ Thế kỷ XIV thống nhất lập vương quốc Thái.

+ Giữa thế kỷ XIV vương quốc Lan Xang thành lập.

- Biểu hiện sự phát triển thịnh đạt:

+ Kinh tế, cung cấp một khối lượng lớn lúa gạo, sản phẩm thủ công (vải, đồ sứ, chế phẩm kim khí), nhất là sản vật thiên nhiên, nhiều lái buôn nhiều nước trên thế giới đến buôn bán.

+ Chính trị, tổ chức bộ máy chặt chẽ, kiện toàn từ trung ương đến địa phương.

+ Văn hóa, các dân tộc Đông Nam Á xây dựng được một nền văn hóa riêng của mình với những nét độc đáo.

- Đông Nam Á hiện nay có 11 quốc gia: VIỆT NAM, LÀO, CAMPUCHIA, MIANMA, BRUNÂY, ĐÔNG KIMO, THÁI LAN, INĐÔNÊSIA, MALAYSIA, PHILIPPIN, SINGAPO.

Câu 2:

- Nguyên nhân thành thị ra đời:

+ Thị trường buôn bán tự do.

+ Thủ công nghiệp diễn ra quá trình chuyên môn hóa.

+Thợ thủ công đến ngã ba đường, bến sông nơi có đông người qua lại lập xưởng sản xuất và buôn bán hình thành các thành thị.

- Tổ chức:

+ Cư dân chủ yếu là thợ thủ công và thương nhân.

+ Họ tập trung trong các phường hội và đặt ra các phường quy nhằm giữ độc quyền sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; bảo vệ quyền lợi những người cùng ngành nghề; chống lại sự áp bức bóc lột của lãnh chúa.

+ Tổ chức hội chợ buôn bán trao đổi sản phẩm.

- Vai trò thành thị:

+ Phá vỡ nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển.

+ Góp phần tích cực xóa bỏ chế độ phân quyền, hình thành chế độ phong kiến tập quyền.

+ Đặc biệt mang lại không khí tự do cho xã hội phong kiến Tây Âu, mở mang tri thức cho con người.

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn LỊCH SỬ LỚP 10 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

A - PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 đ)

Câu 1: Sự ra đời và ngày càng lớn mạnh của các hội chợ ở Châu Âu trung đại nhằm mục đích gì?

A. Thúc đẩy thủ công nghiệp phát triển

B. Thúc đẩy hoạt động thương mại

C. Chống lại các thế lực phong kiến

D. Bảo vệ thương hội

Câu 2: Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào là gì?

A. Bay-on.

B. Ăng co Vát

C. Ăng co Thom

D. Thạt Luồng

Câu 3: Thời kì phát triển của Vương quốc Cam- phu- chia còn gọi là thời kì gì?

A. Thời kì thịnh đạt

B. Thời kì hoàng kim

C. Thời kì Ăng –co

D. Thời kì Bay-on

Câu 4: Thế nào là Văn hoá Phục hưng?

A. Phục hưng tinh thần của nền văn hoá Hi Lạp, Rô-ma và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản

B. Khôi phục lại những gì đã mất của văn hoá

C. Phục hưng lại nền văn hoá phong kiến thời trung đại

D. Khôi phục lại toàn bộ nền văn hoá cổ đại

Câu 5: Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hoá, khoa học thiên tài, người ta thường gọi là?

A. Đó là “những con người thông minh”

B. “Đó là những con người xuất chúng”

C. Đó là “những con người khổng lồ”

D. Đó là “những con người vĩ đại”

Câu 6: Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?

A. Nhật Bản và các nước phương Đông

B. Ấn Độ và các nước phương Tây

C. Trung Quốc và các nước phương Đông

D. Ấn Độ và các nước phương Đông

Câu 7: Văn hoá phục hưng đã đề cao vấn đề gì?

A. Khoa học kĩ thuật

B. Giá trị con người và tự do cá nhân

C. Khoa học- xã hội nhân văn

D. Tôn giáo

Câu 8: Trong xã hội phong kiến Tây Âu gồm có những giai cấp cơ bản nào?

A. Lãnh chúa và nông nô

B. Địa chủ và nông dân

C. Lãnh chúa và nông dân tự do

D. Giai cấp nông nô

Câu 9: Cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI đã đạt được kết quả ngoài mong muốn con người, đó là gì?

A. Phát hiện ra vùng đất mới, dân tộc mới

B. Phát hiện ra con đường buôn bán giữa phương Đông và phương Tây

C. Phát hiện ra châu Đại Dương

D. Phát hiện ra châu Mỹ

Câu 10: Nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc trong các lãnh địa phong kiến Tây Âu được biểu hiện như thế nào?

A. Tất cả những vật phẩm cần dùng cho đời sống của lãnh chúa và nông nô đều được làm ra trong lãnh địa

B. Đất khẩu phần được lãnh chúa giao cho nông nô cày cấy và thu tô thuế.

C. Mỗi lãnh địa có một khu vực đất đai rộng lớn, trong đó có ruộng đất, ao, hồ, rừng rú, sông đầm, bãi hoang... để cho nông nô sản xuất

D. Nông nô bị buộc chặt vào ruộng đất phong kiến và lãnh địa, nếu ai bỏ trốn sẽ bị trừng phạt hết sức dã man

Câu 11: Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là ai?

A. Lãnh chúa phong kiến

B. Giai cấp nông nô

C. Giai cấp nô lệ

D. Giai cấp nông dân tự do

Câu 12: Sự hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu gắn liền với sự kiện nào?

A. Quá trình xâm nhập của các bộ tộc người Giéc-man vào lãnh thổ đế quốc Rô-ma

B. Sự suy yếu của đế quốc Rô-ma

C. Các cuộc đấu tranh của nô lệ chống lại chủ nô Rô-ma

D. Bị bộ tộc Hung-nô xâm chiếm

Câu 13: Một trong những nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến cuộc phát triển địa lí ở thế kỉ XV-XVI?

A. Do xã hội Tây Âu nảy sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và xã hội

B. Do khoa học- kĩ thuật lúc này đã có những bước tiến quan trọng

C. Do sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất làm cho nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày càng tăng.

D. Do nhu cầu muốn tiến hành chiến tranh xâm lược các nước

Câu 14: Nước nào là quê hương của phong trào Văn hoá phục hưng?

A. Hà Lan

B. I-ta-li-a

C. Pháp

D. Đức

Câu 15: Đế quốc Rô-ma hùng cứ một thời, đến năm 476 bị bộ tộc nào xâm chiếm?

A. Bị bộ tộc Tây Gôt xâm chiếm

B. Bị bộ tộc Giéc-man xâm và Hung-nô xâm chiếm

C. Bị bộ tộc Giéc-man xâm chiếm

D. Bị bộ tộc Hung-nô xâm chiếm

Câu 16: Dưới ách áp bức, bóc lột của lãnh chúa phong kiến, nông nô đã làm gì?

A. Bỏ trốn vào rừng

B. Nhẫn nhục chịu đựng

C. Đốt cháy kho tàng của lãnh chúa

D. Thường xuyên đấu tranh chống lãnh chúa bằng nhiều hình thức khác nhau

B- PHẦN TỰ LUẬN (6 đ)

Câu 1: Sự hình thành, phát triển, thành tựu văn hóa của vương quốc Campuchia?

Câu 2: Tiền đề, hệ quả của phát kiến địa lí. Trình bày các cuộc phát kiến địa lí?

----- **HẾT** -----
ĐÁP ÁN

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	ĐA
1	B
2	D
3	C
4	A
5	C
6	D
7	B
8	A
9	D
10	A
11	B
12	A
13	C
14	B
15	C
16	D

Phần đáp án câu tự luận:

Câu 1: Sự hình thành, phát triển, thành tựu văn hóa của vương quốc Campuchia:

- Ở Cam-pu-chia tộc người chủ yếu là Khơ me.

- Địa bàn sinh sống ban đầu là phía bắc nước Cam-pu-chia ngày nay trên cao nguyên Cò Rạt và mạn trung lưu sông Mê Công; đến thế kỷ VI Vương quốc người Cam-pu-chia được thành lập.

- Thời kỳ Ăng-co (802 - 1432) là thời kỳ phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia, họ quần cư ở bắc Biển Hồ, kinh đô là Ăng-co được xây dựng ở tây bắc Biển Hồ.

- Biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt:

+ Về kinh tế: nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp đều phát triển.

+ Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn.

+ Ăng co còn chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực.

- Văn hóa: Sáng tạo ra những chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ. Văn học dân gian và văn học viết với những câu chuyện có giá trị nghệ thuật.

- Kiến trúc, nổi tiếng nhất là quần thể kiến trúc Ăng co.

Câu 2: Tiền đề, hệ quả của phát kiến địa lí. Trình bày các cuộc phát kiến địa lí:

- Nguyên nhân phát kiến địa lí:
 - + Sản xuất phát triển dẫn đến nhu cầu về hương liệu, vàng bạc thị trường cao.
 - + Con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.
 - + Khoa học - kỹ thuật có những bước tiến quan trọng như kỹ thuật mới trong đóng tàu xa bàn, hải đồ...
- Các cuộc phát kiến địa lí lớn:
 - + Năm 1498 B.Đi-a-xơ đã đi vòng cực Nam của lục địa Phi, đặt tên mũi Hảo Vọng.
 - + Va-xcô đơ Ga-ma đã đến được Ca-li cut Ấn Độ (5- 1498).
 - + Tháng 8-1492 C.Cô-lôm-bô đến được Cu Ba và một số đảo vùng Caribe. Ông là người đầu tiên phát hiện ra châu Mỹ.
 - + Ma-gien-lan là người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển (1519 - 1521).
- Hệ quả của phát kiến địa lí:
 - + Đem lại hiểu biết mới về trái đất, về những con đường mới, dân tộc mới. Thị trường thế giới được mở rộng.
 - + Thúc đẩy nhanh sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
 - + Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

ĐỀ 3

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn LỊCH SỬ LỚP 10
Thời gian: 45 phút

Câu 1: Thời kì phát triển của Vương quốc Cam- phu- chia còn gọi là thời kì gì?

- A. Thời kì hoàng kim
- B. Thời kì Bay-on
- C. Thời kì Ăng –co
- D. Thời kì thịnh đạt

Câu 2: Trong xã hội phong kiến Tây Âu gồm có những giai cấp cơ bản nào?

- A. Lãnh chúa và nông dân tự do
- B. Địa chủ và nông dân
- C. Giai cấp nông nô
- D. Lãnh chúa và nông nô

Câu 3: Đế quốc Rô-ma hùng cứ một thời, đến năm 476 bị bộ tộc nào xâm chiếm?

- A. Bị bộ tộc Hung-nô xâm chiếm
- B. Bị bộ tộc Giéc-man xâm chiếm
- C. Bị bộ tộc Giéc-man xâm và Hung –nô xâm chiếm
- D. Bị bộ tộc Tây Gôt xâm chiếm

Câu 4: Cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI đã đạt được kết quả ngoài mong muốn con người, đó là gì?

- A. Phát hiện ra vùng đất mới, dân tộc mới
- B. Phát hiện ra châu Mỹ
- C. Phát hiện ra châu Đại Dương
- D. Phát hiện ra con đường buôn bán giữa phương Đông và phương Tây

Câu 5: Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?

- A. Ấn Độ và các nước phương Đông
- B. Nhật Bản và các nước phương Đông
- C. Trung Quốc và các nước phương Đông
- D. Ấn Độ và các nước phương Tây

Câu 6: Nước nào là quê hương của phong trào Văn hoá phục hưng?

- A. Pháp
- B. I-ta-li-a
- C. Đức
- D. Hà Lan

Câu 7: Một trong những nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến cuộc phát triển địa lí ở thế kỉ XV-XVI?

- A. Do khoa học- kĩ thuật lúc này đã có những bước tiến quan trọng
- B. Do xã hội Tây Âu nảy sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và xã hội
- C. Do nhu cầu muốn tiến hành chiến tranh xâm lược các nước
- D. Do sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất làm cho nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày càng tăng.

Câu 8: Thế nào là Văn hoá Phục hưng?

A. Phục hưng tinh thần của nền văn hoá Hi Lạp, Rô-ma và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản

- B. Khôi phục lại toàn bộ nền văn hoá cổ đại
- C. Khôi phục lại những gì đã mất của văn hoá
- D. Phục hưng lại nền văn hoá phong kiến thời trung đại

Câu 9: Dưới ách áp bức, bóc lột của lãnh chúa phong kiến, nông nô đã làm gì?

- A. Nhẫn nhục chịu đựng
- B. Đốt cháy kho tàng của lãnh chúa
- C. Bỏ trốn vào rừng
- D. Thường xuyên đấu tranh chống lãnh chúa bằng nhiều hình thức khác nhau

Câu 10: Nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc trong các lãnh địa phong kiến Tây Âu được biểu hiện như thế nào?

- A. Đất khâu phân được lãnh chúa giao cho nông nô cấy cấy và thu tô thuế.
- B. Nông nô bị buộc chặt vào ruộng đất phong kiến và lãnh địa, nếu ai bỏ trốn sẽ bị trừng phạt hết sức giã man
- C. Tất cả những vật phẩm cần dùng cho đời sống của lãnh chúa và nông nô đều được làm ra trong lãnh địa
- D. Mỗi lãnh địa có một khu vực đất đai rộng lớn, trong đó có ruộng đất, ao, hồ, rừng rú, sông đầm, bãi hoang... để cho nông nô sản xuất

Câu 11: Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hoá, khoa học thiên tài, người ta thường gọi là?

- A. Đó là “những con người thông minh”
- B. Đó là “những con người khổng lồ”
- C. “Đó là những con người xuất chúng”
- D. Đó là “những con người vĩ đại”

Câu 12: Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào là gì?

- A. Thạt Luông
- B. Ăng co Vát
- C. Bay-on.
- D. Ăng co Thom

Câu 13: Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là ai?

- A. Giai cấp nông nô
- B. Lãnh chúa phong kiến
- C. Giai cấp nông dân tự do
- D. Giai cấp nô lệ

Câu 14: Sự ra đời và ngày càng lớn mạnh của các hội chợ ở Châu Âu trung đại nhằm mục đích gì?

- A. Bảo vệ thương hội
- B. Thúc đẩy thủ công nghiệp phát triển
- C. Thúc đẩy hoạt động thương mại
- D. Chống lại các thế lực phong kiến

Câu 15: Văn hoá phục hưng đã đề cao vấn đề gì?

- A. Tôn giáo
- B. Khoa học kĩ thuật
- C. Khoa học- xã hội nhân văn
- D. Giá trị con người và tự do cá nhân

Câu 16: Sự hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu gắn liền với sự kiện nào?

- A. Sự suy yếu của đế quốc Rô ma
- B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ chống lại chủ nô Rô-ma
- C. Quá trình xâm nhập của các bộ tộc người Giéc-man vào lãnh thổ đế quốc Rô-ma
- D. Bị bộ tộc Hung-nô xâm chiếm

B- PHẦN TỰ LUẬN (6 đ)

Câu 1: Sự hình thành, phát triển, thành tựu văn hóa của vương quốc Campuchia?

Câu 2: Tiền đề, hệ quả của phát kiến địa lí. Trình bày các cuộc phát kiến địa lí?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	ĐA
1	C
2	D
3	B
4	B
5	A
6	B
7	D
8	A
9	D
10	C
11	B
12	A
13	A
14	C
15	D
16	C

Phần đáp án câu tự luận:

Câu 1: Sự hình thành, phát triển, thành tựu văn hóa của vương quốc Campuchia:

- Ở Cam-pu-chia tộc người chủ yếu là Khơ me.
- Địa bàn sinh sống ban đầu là phía bắc nước Cam-pu-chia ngày nay trên cao nguyên Cò Rạt và mạn trung lưu sông Mê Công; đến thế kỷ VI Vương quốc người Cam-pu-chia được thành lập.
- Thời kỳ Ăng-co (802 - 1432) là thời kỳ phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia, họ quần cư ở bắc Biển Hồ, kinh đô là Ăng-co được xây dựng ở tây bắc Biển Hồ.
- Biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt:
 - + Về kinh tế: nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp đều phát triển.
 - + Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn.
 - + Ăng co còn chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực.
- Văn hóa: Sáng tạo ra những chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ. Văn học dân gian và văn học viết với những câu chuyện có giá trị nghệ thuật.
- Kiến trúc, nổi tiếng nhất là quần thể kiến trúc Ăng co.

Câu 2: Tiền đề, hệ quả của phát kiến địa lí. Trình bày các cuộc phát kiến địa lí:

- Nguyên nhân phát kiến địa lí:
 - + Sản xuất phát triển dẫn đến nhu cầu về hương liệu, vàng bạc thị trường cao.

- + Con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.
- + Khoa học - kỹ thuật có những bước tiến quan trọng như kỹ thuật mới trong đóng tàu xa bàn, hải đồ...
- Các cuộc phát kiến địa lý lớn:
 - + Năm 1498 B.Đi-a-xơ đã đi vòng cực Nam của lục địa Phi, đặt tên mũi Hảo Vọng.
 - + Va-xcô đơ Ga-ma đã đến được Ca-li cut Ấn Độ (5- 1498).
 - + Tháng 8-1492 C.Cô-lôm-bô đến được Cu Ba và một số đảo vùng Caribe. Ông là người đầu tiên phát hiện ra châu Mỹ.
 - + Ma-gien-lan là người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển (1519 - 1521).
- Hệ quả của phát kiến địa lý:
 - + Đem lại hiểu biết mới về trái đất, về những con đường mới, dân tộc mới. Thị trường thế giới được mở rộng.
 - + Thúc đẩy nhanh sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
 - + Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

ĐỀ 4

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn LỊCH SỬ LỚP 10
Thời gian: 45 phút

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

- Câu 1.** Phần lớn lãnh thổ của các nước phương Tây cổ đại được hình thành trên những vùng đất nào?
- A. Núi và cao nguyên. B. Cao nguyên. C. Đồng bằng. D. Núi.
- Câu 2.** Khi xã hội nguyên thủy tan rã, người phương Đông thường quần tụ ở đâu để sinh sống?
- A. Vùng trung du. B. Vùng rừng núi. C. Các con sông lớn. D. Vùng sa mạc.
- Câu 3.** Nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ cày gọi là:
- A. Nông dân làm thuê. B. Nông dân lĩnh canh. C. Nông nô. D. Nông dân tự canh.
- Câu 4.** Trong các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma, giai cấp nào trở thành lực lượng lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?
- A. Nông dân. B. Quý tộc. C. Nô lệ. D. Chủ nô.
- Câu 5.** Từ thế kỉ IX, Vương quốc nào đã trở thành một trong những Vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất trong khu vực Đông Nam Á?
- A. Phù Nam. B. Cam-pu-chia. C. Cham-pa. D. Pa-gan.
- Câu 6.** Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành trong khoảng thời gian nào?
- A. Khoảng thiên niên kỉ IV - III TCN. B. Khoảng thiên niên kỉ III - IV TCN.
C. Khoảng thiên niên kỉ V - IV TCN. D. Khoảng thiên niên kỉ IV - III.
- Câu 7.** Thần nào dưới đây ở Ấn Độ được gọi là thần bảo hộ?
- A. Vi-snu. B. Bra-ma. C. Si-va. D. In-đra.
- Câu 8.** Lực lượng đông đảo nhất là thành phần sản xuất chủ yếu của xã hội cổ đại phương Đông là tầng lớp nào?
- A. Nông nô. B. Nông dân công xã. C. Nông dân tự do. D. Nô lệ.
- Câu 9.** Điều kiện nào làm cho xã hội có sản phẩm dư thừa?
- A. Con người biết tiết kiệm trong chi tiêu. B. Con người đã chinh phục được tự nhiên.
C. Con người hăng hái sản xuất. D. Công cụ sản xuất bằng kim loại xuất hiện.

Câu 10. Địa bàn sinh sống của những cư dân ở Địa Trung Hải đông nhất ở đâu?

- A. ở nông thôn. B. ở thành thị. C. ở miền núi. D. ở trung du.

Câu 11. Chế độ phong kiến Trung Quốc bắt đầu từ thời nhà nào?

- A. Nhà Chu. B. Nhà Tần. C. Nhà Hán. D. Nhà Hạ.

Câu 12. Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường gọi là gì?

- A. Chế độ quân điền. B. Chế độ công điền. C. Chế độ tịch điền. D. Chế độ lĩnh canh.

Câu 13. Loài người xuất thân từ đâu ?

- A. Đười ươi. B. Khỉ. C. Vượn cổ. D. Tinh tinh.

Câu 14. Phát minh quan trọng nhất của Trung Quốc thời phong kiến:

- A. La bàn, thuốc súng, kỹ thuật in, kỹ thuật giải phẫu B. Giấy, kỹ thuật in, la bàn, thuốc súng.
C. Giấy, la bàn, thuốc súng, kỹ thuật giải phẫu. D. Nho giáo, thơ Đường, tiểu thuyết, y học.

Câu 15. Phương thức kiếm sống của con người xã hội nguyên thủy:

- A. Săn bắt và hái lượm. B. Trồng trọt và chăn nuôi.
C. Săn bắn và hái lượm. D. Trồng trọt và săn bắn.

Câu 16. Vì sao người Ai Cập cổ đại giỏi về môn hình học ?

- A. Do phép đo ruộng đất. B. Cần xây dựng các công trình thủy lợi.
C. Cần tính toán để xây dựng Kim tự tháp. D. Do nhu cầu buôn bán.

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Nguyên nhân của sự xuất hiện tư hữu? Sự xuất hiện tư hữu dẫn đến xã hội biến đổi như thế nào?

Câu 2. (2 điểm)

Vì sao nói thời Đường là đỉnh cao của phong kiến Trung Quốc?

Câu 3. (2 điểm)

Đời sống của các giai cấp trong xã hội phương Đông cổ đại?

ĐÁP ÁN

PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	A	C	B	C	B	A	A	B	D	B	B	A	C	B	A	A

PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

- Nguyên nhân: Sự xuất hiện đồ sắt → năng suất lao động cao → của cải dư thừa → chiếm đoạt làm của riêng → phân hóa giàu nghèo → phân hoá giai cấp...
- Xã hội biến đổi: Quan hệ cộng đồng tan vỡ, gia đình phụ hệ hay gia đình mẫu hệ, xã hội phân chia giai cấp, chế độ người bóc lột người bắt đầu.

Câu 2. (2 điểm)

Phong kiến Trung Quốc đạt đỉnh cao dưới thời nhà Đường.

- ❖ Kinh tế:
 - Nông nghiệp: thực hiện chính sách quân điền và chế độ tô – dung – điệu. Ruộng tư nhân phát triển. Do vậy kinh tế thời Đường phát triển nhanh hơn so với thời trước.
 - Thủ công nghiệp và thương nghiệp bước vào giai đoạn phát triển thịnh đạt: có các xưởng thủ công, luyện sắt, đóng thuyền có đông người làm việc.

- Ngoại thương: hình thành con đường tơ lụa, buôn bán với nước ngoài phát triển mạnh.
- ❖ Chính trị: chính quyền thời Đường từng bước hoàn chỉnh từ trung ương đến địa phương nhằm tăng cường quyền lực tuyệt đối của hoàng đế.
- Lập thêm chức tước độ sứ (là những thân tộc và công thân) đi cai trị vùng biên cương.
- Tuyển dụng quan lại bằng thi cử (con em địa chủ).
- ❖ Đối ngoại: tiếp tục chính sách xâm lược: Nội Mông, Tây Vực, Triều Tiên, An Nam,... lãnh thổ được mở rộng.

Câu 3. (2 điểm)

Xã hội cổ đại phương đông phân hóa thành các giai cấp:

- Nông dân công xã: là tầng lớp đông đảo nhất và có vai trò to lớn; nhận ruộng đất canh tác và nộp tô thuế.
- Quý tộc: vua, quan lại và tầng lớp có nhiều của cải và quyền thế.
- Nô lệ: số lượng không nhiều chủ yếu phục vụ, hầu hạ quý tộc.

ĐỀ 5

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn LỊCH SỬ LỚP 10

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rôma đã có những đóng góp gì cho nền văn hóa nhân loại? Tại sao nói các hiểu biết khoa học của con người đến đây mới trở thành khoa học? (4đ).

Câu 2 : Trình bày sự ra đời, phát triển, văn hóa vương quốc Campuchia? Hãy đánh giá mối quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia (3đ).

Câu 3 : Nguyên nhân, hệ quả phát kiến địa lý? Trình bày chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển mà em biết (3đ).

ĐÁP ÁN SỬ 10

Câu 1:

Lịch và chữ viết

- Lịch:

+ Tính được lịch một năm có 365 ngày và 1/4. Trái đất hình cầu, 1 năm lần lượt có 31, 30 ngày, tháng 2 có 28 ngày. Như vậy, mặc dù chưa chính xác nhưng những hiểu biết của cư dân Rô-ma cổ đại đã rất gần với hiểu biết ngày nay

- Chữ viết: Phát minh ra hệ thống chữ cái A, B, C,... lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay. Đây là cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải cho nền văn minh nhân loại.

Sự ra đời của khoa học

- Chủ yếu các lĩnh vực: toán, lý, sử, địa.

Văn học

- Chủ yếu là kịch. Một số nhà viết kịch tiêu biểu như Sô phốc, Ê-sin,...

- Giá trị của các vở kịch: Ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.

Nghệ thuật

- Nghệ thuật điêu khắc: xây đền đài đạt đến đỉnh cao. Tiêu biểu đền Pác-tê-nông - Nghệ thuật tạc tượng: tượng lực sĩ ném đĩa, tranh tượng nữ thần A-tê-na,...

Khoa học đến thời Hy Lạp, Rô-ma mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác của khoa học, đạt tới trình độ khái quát thành định lý, định đề, tiên đề..... **Câu 2: Sự ra đời và phát triển**

- Như một lòng chảo khổng lồ được bao bọc bởi rừng và cao nguyên

+ Đáy chảo là biển Hồ

+ Phụ cận là những đồng bằng phì nhiêu màu mỡ do sông Mêcong bồi đắp...

- Dân cư: Đa số là người Khmer...

- Campuchia được hị nh thành vào thế kỉ thứ VI

- Thời kì Ăng-co (802 - 1432) là thời kì phát triển thịnh vượng nhất của nước Cpc

- Kinh tế: chủ yếu là trồng lúa nước, đánh cá các nghề khác như: săn bắn, khai thác lâm sản thủ công nghiệp: làm đồ trang sức và chạm khắc đá

- Ăng-co chinh phục các nước láng giềng và trở thành 1 cường quốc mạnh trong khu vực.

- Từ 1432-1863: là thời kì suy thoái do tranh giành quyền lực.

- Năm 1863, bị thực dân Pháp xâm lược.

Văn hóa

- Chữ viết: thế kỉ VII đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn

- Văn học dân gian và văn học viết phát triển phản ánh tình cảm của con người đối với thiên nhiên, đất nước...

- Kiến trúc phát triển gắn chặt với những tôn giáo được truyền bá vào đây, xuất hiện nhiều công trình tiêu biểu như ĂngcoVat, ĂngcoThom...

Đánh giá mối quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia: HS viết theo hiểu biết của mình nhưng phải đảm bảo các ý chính:

- Là mối quan hệ song phương giữa hai nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc

Campuchia

- Là hai quốc gia láng giềng gần gũi, có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời, nhân dân hai nước là anh em gần bó, chia ngọt, sẻ bùi...

ngày 24/6/1967 hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao...

- 1976: cùng kề vai sát cánh, đồng cam, cộng khổ cùng nhau tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang chống lại bè lũ diệt chủng Pôn Pốt..

- 2012 là Năm Hữu nghị Việt Nam - Campuchia

Mối tình hữu nghị đoàn kết keo sơn giữa nhân dân hai nước Việt Nam – Campuchia ngày càng phát triển. Cả hai nước đã có những bước tiến trong việc tạo dựng mối quan hệ hữu nghị bền chặt.... về hợp tác kinh tế, văn hóa, thương mại, khoa học và kỹ thuật.....nhằm phục vụ phát triển kinh tế hai nước.....

→ Với quyết tâm của Lãnh đạo cấp cao, sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương và nhân dân hai nước, chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng mối quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài giữa Việt Nam và Campuchia sẽ tiếp tục phát triển lên tầm cao mới, mang lại những lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định, hợp tác phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Câu 3 :

Nguyên nhân: - Nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường tăng cao. - Con đường giao lưu, buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người A Rập độc chiếm.

Điều kiện - Khoa học – kĩ thuật

có nhiều tiến bộ:

- + Ngành hàng hải đã có những hiểu biết về địa lí, đại dương, sử dụng la bàn.
- + Kĩ thuật đóng tàu có những tiến bộ mới.

Hệ quả:

- Đem lại hiểu biết mới về trái đất, những con đường mới, dân tộc mới. Tạo điều kiện cho sự giao lưu giữa các nền văn hóa, văn minh khác nhau.
- Thúc đẩy thương nghiệp phát triển, thị trường được mở rộng, tạo điều kiện cho CNTB ra đời.
- Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ

Cuộc phát kiến địa lí: -1519-1522, Magienlan là người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển

ĐỀ 6	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn LỊCH SỬ LỚP 10 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)

Câu 1: Ý nào sau đây không phù hợp với loài vượn cổ trong quá trình tiến hóa thành người?

- A. Chia thành các chủng tộc lớn.
- B. Có thể đứng và đi bằng 2 chân.
- C. Sống cách đây 6 triệu năm.
- D. Tay được dùng để cầm nắm.

Câu 2: Con sông gắn liền với nền văn hóa khởi nguồn của Ấn Độ là

- A. sông Ấn.
- B. sông Gôđavari.
- C. sông Namada.
- D. sông Hằng.

Câu 3: Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người được gọi là

- A. làng bản.
- B. thị tộc.
- C. công xã.
- D. bộ lạc.

Câu 4: Các quốc gia cổ đại đầu tiên được hình thành ở

- A. vùng ven biển Địa Trung Hải.
- B. lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi và vùng ven biển Địa Trung Hải.
- C. lưu vực các dòng sông lớn ở châu Mỹ.
- D. lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi.

Câu 5: Người ta nói: "Các lãnh chúa phong kiến mặc dù rất giàu có, song số đông rất thô lỗ, dốt nát, thậm chí không biết chữ". Sở dĩ như vậy là vì?

- A. Nền sản xuất nông nghiệp trong các lãnh địa không đòi hỏi nhiều về tri thức khoa học.
- B. Nhà nước phong kiến Tây Âu không khuyến khích việc học hành thi cử.
- C. Công việc của họ là chiến đấu nên việc huấn luyện quân sự là chủ yếu, họ không quan tâm đến học văn hóa để mở mang trí tuệ.
- D. Xuất thân của họ là các quý tộc thị tộc, trình độ mọi mặt thua kém hơn hẳn so với các quý tộc, chủ nô Rôma trước đây.

Câu 6: Quốc gia cổ góp phần hình thành nên đất nước Việt Nam ngày nay là

- A. Âu Lạc, Phù Nam.
- B. Âu Lạc, Champa, Chân Lạp.
- C. Champa, Phù Nam.
- D. Âu Lạc, Champa, Phù Nam.

Câu 7: Điểm chung của vương triều Hồi giáo Đêli và vương triều Hồi giáo Môgôn là gì?

- A. Đều là hai vương triều ngoại tộc và theo Hồi giáo.
- B. Đều cai trị Ấn Độ theo hướng Hồi giáo hóa.
- C. Đều thuộc giai đoạn phát triển thịnh đạt nhất của chế độ phong kiến Ấn Độ.

D. Đều là hai vương triều suy vong của chế độ phong kiến Ấn Độ.

Câu 8: Điều kiện tự nhiên chi phối sâu sắc đến sự hình thành và phát triển của Vương quốc Lào là gì?

- A. Dãy Trường Sơn. B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa.
C. Dải đồng bằng hẹp nhưng màu mỡ. D. Sông Mê Công.

Câu 9: Thế kỉ X – XII, ở khu vực Đông Nam Á, Campuchia được gọi là

- A. vương quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất của văn hóa Ấn Độ.
B. vương quốc hùng mạnh nhất.
C. vương quốc phát triển nhất.
D. vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất.

Câu 10: Ý nào không phải là đặc điểm nổi bật của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á?

- A. Các quốc gia nhỏ, phân tán trên địa bàn hẹp.
B. Hình thành tương đối sớm.
C. Sớm phải đương đầu với làn sóng thiên di từ phương Bắc xuống.
D. Sống riêng rẽ, nhiều khi xảy ra tranh chấp với nhau.

Câu 11: Chế độ phong kiến châu Âu thời sơ kì trung đại được gọi là chế độ phong kiến phân quyền vì

- A. nhà vua có quyền lực tối, giúp việc là lãnh chúa và tăng lữ.
B. chính quyền được phân thành nhiều bộ với những chức năng, nhiệm vụ độc lập.
C. mỗi lãnh địa như một nước nhỏ, một pháo đài kiên cố, bất khả xâm phạm.
D. có sự phân biệt rõ giữa quyền lập pháp của nhà vua và quyền hành pháp của lãnh chúa.

Câu 12: Hai chức quan cao nhất giúp vua trị nước là

- A. Tể tướng và Thừa tướng. B. Thái úy và Thái thú.
C. Thừa tướng và Thái úy. D. Tể tướng và Thái úy.

Câu 13: Ở vùng Địa Trung Hải loại công cụ quan trọng nhất, giúp sản xuất phát triển là gì?

- A. Công cụ bằng kim loại. B. Công cụ bằng sắt.
C. Công cụ bằng đồng. D. Thuyền buồm vượt biển.

Câu 14: Người tối cổ có bước tiến hóa hơn về cấu tạo cơ thể so với loài vượn cổ ở điểm nào?

- A. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.
B. Trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao.
C. Đã đi, đứng bằng hai chân, đôi bàn tay được giải phóng.
D. Hộp sọ lớn hơn, đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.

Câu 15: Nguyên nhân sâu xa đưa đến các cuộc phát kiến địa lí là

- A. đáp ứng nhu cầu của nền sản xuất phát triển.
B. sự bùng nổ về dân số.
C. thỏa mãn nhu cầu muốn tìm hiểu, khám phá thế giới của con người.
D. con đường giao thương từ Tây Âu sang phương Đông qua Tây Á bị độc chiếm.

Câu 16: Thị tộc được hình thành

- A. từ chặng đường đầu với sự tồn tại của một loài vượn cổ.
B. từ khi Người tinh khôn xuất hiện.
C. từ khi giai cấp và nhà nước ra đời.
D. từ khi Người tối cổ xuất hiện.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Tại sao nói công cụ lao động bằng sắt ra đời góp phần làm cho xã hội nguyên thủy tan rã, xã hội có giai cấp và nhà nước ra đời?

Câu 2 (1,0 điểm). Vai trò của thành thị Tây Âu thời Trung đại?

Câu 3 (3.5 điểm). So sánh các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây theo nội dung sau?

	Thời gian nhà nước ra đời	Điều kiện tự nhiên	Kinh tế	Chính trị	Xã hội
Phương Đông					
Phương Tây					

--- Hết ---

ĐÁP ÁN

* Phần trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp Án	A	A	B	B	C	D	A	D	D	C	C	C	B	D	A	B

*Phần tự luận

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 1	- Khoảng 3000 năm trước đây, con người biết sử dụng công cụ lao động bằng đồ sắt.	0.5
	- Khai phá đất đai, mở rộng diện tích canh tác....., năng suất lao động tăng, của cải dư thừa.	0.5
	- Một số người lợi dụng chức vụ, quyền hạn lấy của chung làm của riêng từ đó tư hữu ra đời. Trong xã hội có sự phân chia giai cấp dẫn đến nhà nước ra đời.	0.5
Câu 2	- Góp phần phá vỡ tính tự nhiên, tự cung tự cấp của các lãnh địa, kinh tế hàng hóa giản đơn phát triển. Góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền thống nhất quốc gia dân tộc.	0.5
	- Mang không khí tự do, mở mang tri thức cho mọi người. Tạo tiền đề cho sự hình thành các trường đại học.	0.5
Câu 3	1. Thời gian: <i>Phương Đông</i>	0.25
	- Nhà nước ra đời khoảng thiên niên kỷ IV - III TCN <i>Phương Tây</i>	0.25

	<p>- Nhà nước ra đời khoảng thiên niên kỷ I TCN</p> <p>2. Về kinh tế: <i>Phương Đông:</i> + Điều kiện tự nhiên thuận lợi, mưa thuận gió hòa, lưu vực các dòng sông lớn giàu phù sa, màu mỡ, khí hậu ấm nóng. + Kinh tế: Nông nghiệp + thủ công nghiệp + chăn nuôi.</p> <p><i>Phương Tây:</i> + Có Địa Trung Hải là nơi giao thông, giao thương thuận lợi. + Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên. + Đất canh tác không màu mỡ. + Kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp.</p> <p>3. Về xã hội: <i>Ở phương Đông:</i> Phân chia thành 3 giai cấp: - Quý tộc: Tầng lớp có đặc quyền. - Nông dân công xã: Tầng lớp xã hội căn bản và là thành phần sản xuất chủ yếu. - Nô lệ: Làm việc hầu hạ trong cung đình, đền miếu, nhà quý tộc và những công việc nặng nhọc nhất.</p> <p><i>Ở phương Tây: 3 giai cấp.</i> - Chủ nô: Rất giàu có thế lực kinh tế, chính trị. - Bình dân: Dân tự do có nghề nghiệp, tài sản, tự sinh sống bằng lao động của bản thân. - Nô lệ: Lực lượng lao động đông đảo, sản xuất chủ yếu và phục vụ các nhu cầu của đời sống, hoàn toàn lệ thuộc vào người chủ mua mình, không có chút quyền lợi nào.</p> <p>4. Về Chính trị. <i>Phương Đông:</i> - Chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền, vua tự xưng là "Thiên tử" nắm quyền hành tuyệt đối về chính trị, quân sự và cả tôn giáo. <i>Phương Tây:</i> - Chế độ dân chủ, chính quyền thuộc về các công dân. Đại hội công dân bầu và cử ra các cơ quan nhà nước, quyết định mọi công việc nhà nước (tính chất dân chủ rộng rãi). - Thể chế dân chủ ở các quốc gia cổ đại phương Tây dựa trên sự bóc lột hà khắc với nô lệ cho nên chỉ là nền chuyên chính của chủ nô, dân chủ chủ nô.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
--	---	---

--- Hết ---

<p>ĐỀ 7</p>	<p>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn LỊCH SỬ LỚP 10 <i>Thời gian: 45 phút</i></p>
--------------------	--

Câu 1: Chế độ phong kiến Trung Quốc phát triển đến đỉnh cao vào triều đại nào ?

- A. Thời Hán
B. Thời Đường
C. Thời Tống
D. Thời Minh.

Câu 2: Công cuộc thống nhất đất nước của Tần Thủy Hoàng đã

- A. chấm dứt thời kỳ chiến tranh, loạn lạc ở Trung Quốc.
B. tạo điều kiện xác lập chế độ phong kiến
C. tập trung quyền hành vào tay nhà vua
D. Hai câu A và B đúng

Câu 3: Hệ tư tưởng, công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền ở Trung Quốc là :

- A. Phật Giáo
B. Lão Giáo
C. Nho Giáo
D. Tất cả đều đúng

Câu 4: Chế độ “quân điền” ở Trung Quốc thời Đường có ý nghĩa là :

- A. lấy ruộng đất của quan lại, địa chủ chia cho nông dân.
B. lấy ruộng đất của nhà giàu chia cho nông dân nghèo.
C. lấy ruộng tịch điền chia cho nông dân.
D. lấy ruộng công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân.

Câu 5: Ai là người sáng lập nhà Minh ?

- A. Lưu Bá Ôn
B. Chu Nguyên Chương
C. Lý Tự Thành
D. Lý Uyên

Câu 6: Ai là người sáng lập ra Nho Giáo?

- A. Mạnh Tử
B. Khổng Minh
C. Lão Tử
D. Khổng Tử

Câu 7: Nhà Thanh đã thi hành chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Mở rộng hợp tác
B. Bế quan toả cảng
C. Mở cửa tự do
D. Thu hút đầu tư

Câu 8: Bốn phát minh quan trọng mà Trung Quốc đóng góp cho nền khoa học thế giới là:

- A. Giấy, kĩ thuật in, đống thuyền, thuốc súng.
B. Giấy, kĩ thuật in, la bàn, dẹt.
C. Giấy, kĩ thuật in, la bàn, thuốc súng.
D. Giấy, kĩ thuật in, thuốc súng, đại bác

Câu 9: Vào những năm (319 -467) vương triều nào đã thống nhất miền Bắc và làm chủ gần như toàn bộ miền trung Ấn Độ?

- A. Gupta
B. Mô gôn
C. Hác sa
D. Đê Li

Câu 10: Đạo Hindu ở Ấn Độ ra đời và phát triển chủ yếu thờ 3 vị thần chính:

- A. Thần Sáng tạo, Thần thiện, Thần ác
B. Thần núi, Thần thiện, Thần ác
C. Thần lửa, Thần núi, Thần Siva
D. Thần Siva, Thần Visnu, Thần Brama

Câu 11: Văn hoá Ấn Độ được truyền bá và ảnh hưởng mạnh nhất ở đâu?

- A. Đông Bắc Á
B. Đông Nam Á
C. Trung Quốc
D. Ba nước Đông Dương

Câu 12: Thực dân phương Tây nào đầu tiên xâm lược Ấn Độ?

- A. Bò Đào Nha và Tây Ban Nha
B. Bò Đào Nha và Anh
C. Tây Ban Nha và Anh
D. Bò Đào Nha và Đức

Câu 13: Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á phát triển nhất vào thời gian nào?

- A. Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII
B. Từ thế kỉ VIII đến X
C. Từ thế kỉ VII đến XI
D. Từ thế kỉ VI đến IX

Câu 14: Địa bàn sinh sống ban đầu của cư dân Campuchia ở đâu?

- A. Trên cao nguyên Cò Rạt và mạn trung lưu sông Mê Nam
B. Trên cao nguyên Cò Rạt và mạn trung lưu sông Mê Công
C. Trên cao nguyên Cò Rạt và mạn hạ lưu sông Mê Công
D. Trên cao nguyên Cò Rạt và mạn hạ lưu sông Mê Nam

Câu 15: Kinh đô đầu tiên của Campuchia được xây dựng ở:

- A. Tây bắc Biển Hồ
B. Đông bắc Biển Hồ
C. Bắc Biển Hồ
D. Tây nam Biển Hồ

Câu 16: Cư dân chính của vương quốc Lào cổ là:

- A. Người Lào Thong
B. Người Lào Lùm
C. Người Lào gốc
D. Người Lào Thượng

Câu 17: Ý nghĩa tên nước "Lang Xang" của vương quốc Lào cổ là gì?

- A. Triệu Ngựa
B. Triệu voi
C. Triệu Hồ
D. Cả a,b

Câu 18: Người Lào sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ viết của:

- A. Thái Lan và Mianma.
B. Campuchia và Ấn Độ
C. Campuchia và Việt Nam
D. Campuchia và Mianma

Câu 19: Cuối thế kỉ V, đế quốc Rôma bị ai xâm lược?

- A. Người Giecmán xâm lược
B. Người da đỏ xâm lược
C. Người phương tây xâm lược
D. Người Ai Cập xâm lược

Câu 20: Lãnh địa phong kiến Tây Âu ra đời vào thời gian nào?

- A. Giữa thế kỷ X
B. Giữa thế kỷ IX
C. Giữa thế kỷ XI
D. Giữa thế kỷ VIII

TỰ LUẬN (3 điểm) Tại sao nói : Thời kì phát triển nhất của Campuchia là từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV ? Lấy ví dụ minh họa ?

ĐÁP ÁN

Đáp án phần trắc nghiệm: (7 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	D	C	D	B	D	B	C	A	A	B	B	A	B	A	A	B	D	A	B

Đáp án phần tự luận: (3 điểm)

Thời kì phát triển nhất của Campuchia là từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV vì:

- Kinh tế phát triển vững chắc và xã hội ổn định.....
- Xây dựng kinh đô Ăng - co, xây dựng nhiều đền tháp như Ăng co Vát, Ăng co Thom.....
- Chinh phục các nước láng giềng trở thành cường quốc khu vực.....

? Lấy ví dụ minh họa : Năm 1190 đánh Chăm pa, sau đó thu phục trung và hạ lưu sông Mê Nam, tiến sát biên giới Mian ma....

ĐỀ 8

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn LỊCH SỬ LỚP 10

Thời gian: 45 phút

Câu 1. Vị vua nổi tiếng nhất vương quốc Cam-pu-chia là:

A. Giay-a-vác-man VI

B. Giay-a-vác-man VII

C. Giay-a-vác-man VI

D. Giay-a-vác-man V

Câu 2. Người Lào gốc Thái gọi là

A. Lào Thái

B. Lào Lùm

C. Lào Thong

D. Lào Xiêm

Câu 3. Dân Cam-pu-chia ngày nay đa số theo đạo

A. Hồi

B. Thiên Chúa

C. Hin-đu

D. Phật

Câu 4. Khu Thánh địa Mỹ Sơn do người...xây dựng.

A. Khơ-me

B. Chăm

C. Lào Thong

D. Miến

Câu 5. Nước nào sau đây, chịu ảnh hưởng Nho giáo nhiều nhất?

A. Đại Việt

B. Cham-pa

C. Chân Lạp

D. Su-khô-thay

Câu 6. Lan Xang phát triển thịnh đạt trong các thế kỉ

A. XIV-XV

B. XIV-XVI

C. XV_XVII

D. XV-XIX

Câu 7. Ba nước nằm trên bán đảo Đông Dương gồm

A. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia

B. Mi-an-ma, Thái Lan, Ma-lai-xi-a

C. Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia

D. Thái Lan, Cam-pu-chia, Việt Nam

Câu 8. Sông Mê Kông không chảy qua

A. Cam-pu-chia

B. Lào

C. Mi-an-ma

D. Ma-lai-xi-a

Câu 9. Đảo quốc Sr tử là tên gọi của

A. Ma-lai-xi-a

B. Bru-nây

C. In-đô-nê-xi-a

D. Xinh-ga-po

Câu 10. Đế quốc Rô-ma bị diệt vong vào năm

A. 221 TCN

B. 476

C. 1010

D. 802

Câu 11. Thời đại phong kiến bắt đầu ở châu Âu từ thế kỉ

A. III

B. V

C. IX

D. XI

Câu 12. Từ thế kỉ III, đế quốc Rô-ma lâm vào khủng hoảng, do cuộc đấu tranh của

A. nông dân

B. nô lệ

C. nông nô

D. vô sản

Câu 13. Lãnh địa là cơ sở kinh tế đóng kín, mang tính chất...tự túc, tự cấp

A. nhân tạo

B. thiên tạo

C. trao đổi

D. tự nhiên

Câu 14. Đời sống của nông nô thì

A. sung sướng hơn nô lệ

B. dễ chịu hơn tá điền

C. A và B đều đúng

D. A và B đều sai

Câu 15. Kinh tế tự nhiên ra đời từ

A. thời nguyên thủy

B. thời cổ đại

C. thời phong kiến

D. thời tư bản chủ nghĩa

Câu 16. Nguyên nhân chủ yếu làm cho nền kinh tế hàng hoá xuất hiện là do:

A. tầng lớp thương nhân xuất hiện

B. tầng lớp thợ thủ công xuất hiện

C. thủ công nghiệp diễn ra quá trình chuyên môn hoá

D. sản xuất phát triển

Câu 17. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới các cuộc phát kiến địa lí là do:

A.. sản xuất phát triển

B. con đường buôn bán cũ không thông thương

được nữa

C. lòng khát vàng của thương nhân châu Âu

D. khoa học-kĩ thuật có nhiều tiến bộ

Câu 18. Cô-lôm-bô là người đã

A. đến cực Nam châu Phi

B. phát hiện ra châu Mĩ

C. vòng quanh thế giới

D. tìm đường đến Ấn Độ

Câu 19. Cuộc phát kiến địa lí diễn ra từ năm 1519-1522 là của:

A. Ma-gien-lan B. Đi-a-xơ C. Va-xcô đơ Ga-ma D. Cô-lôm-bô

Câu 20. Sau các cuộc phát kiến địa lí tình trạng gì đã diễn ra ở châu Mỹ, châu Á và châu Phi?

A. Buôn bán tấp nập B. Cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ

C. Giao lưu kinh tế giữa các châu lục phát triển D. Giao lưu văn hoá văn minh giữa các châu lục

Câu 21. Sau các cuộc phát kiến địa lí, giai cấp... đã ra đời

A. chủ nô B. nô lệ C. tư sản D. lãnh chúa

Câu 22. Giáo lí Ki-tô là chỗ dựa của giai cấp

A. tư sản B. vô sản C. chủ nô D. phong kiến

Câu 23. Nhà khoa học nào sau đây, sinh ra trong thời đại Phục hưng?

A. Đác-win B. Ê-di-son C. Đê-các-tơ D. Pas-tơ

Câu 24. Người đặt tên Thái Dương là:

A. Ma-gien-lan B. Đi-a-xơ C. Va-xcô đơ Ga-ma D. Cô-lôm-bô

Câu 25. Sông Ấn ngày nay nằm trên đất nước

A. Ấn Độ B. Pakistan C. Băng-la-đét D. Ka-zắc-tan

Câu 26. Vị vua nào sau được coi là ông vua kiệt xuất và nổi tiếng nhất lịch sử Ấn Độ?

A. Sa Gia-han-ghi-a B. Ti-mua Leng C. Ba-bua D. A-sô-ca

Câu 27. Đạo Phật được truyền bá rộng rãi và trở thành “quốc giáo” ở Ấn Độ vào thế kỉ

A. XV TCN B. V TCN C. III TCN D. XII

Câu 28. Ngày nay người Ấn Độ chủ yếu theo

A. đạo Hin-đu B. đạo Phật C. đạo Hồi D. đạo Bà-la-môn

Câu 29. Đấng chỉ tôn A-cơ-ba là vị vua của Vương triều

A. Gúp-ta B. Hồi giáo Đê-li C. Mô-gôn D. Ma-ga-đa

Câu 30. Sự giống nhau giữa Vương triều Hồi giáo Đê-li và Vương triều Mô-gôn là:

A. cùng theo đạo Hin-đu B. đều là vương triều “ngoại Tộc”
C. cùng theo đạo Phật D. đều thực hiện chính sách “hoà hợp dân tộc”

Câu 31. Ấn Độ là quê hương của hai tôn giáo lớn của thế giới, đó là:

A. Phật giáo và Hồi giáo B. Phật giáo và Hin-đu giáo
C. Phật giáo và Bà-la-môn giáo D. Phật giáo và Hồi giáo

Câu 32. Đạo Hồi ra đời ở

A. Ấn Độ B. Italia C. In-đô-nê-xi-a D. A-rập-xê-út

Câu 33. Đạo Hồi ở Đông Nam Á được truyền bá từ nước nào qua?

A. A-rập-xê-út B. Ấn Độ C. Trung Quốc D. Iran

Câu 34. Đạo Phật được truyền bá đến Đại Việt chủ yếu từ

A. Ấn Độ B. Cham-pa C. Ăng-co D. Trung Quốc

Câu 35. Trên vùng đất Nam bộ ngày nay, thời cổ đại đã từng tồn tại quốc gia

A. Phù Nam B. Cham-pa C. Chân-lạp D. Văn Lang

Câu 36. Hai giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến phương Đông gồm

A. tư sản và vô sản B. lãnh chúa và nông nô
C. chủ nô và nô lệ D. địa chủ và nông dân

Câu 37. Tá điền chính là

A. nông dân làm thuê B. nông nô C. nông dân lĩnh canh D. người

Câu 38. Hầu hết các nước Đông Nam Á đều ảnh hưởng văn hoá

A. Trung Quốc B. Hồi giáo C. Hi Lạp và Rô-ma D. Ấn Độ

Câu 39. Hầu hết chữ viết cổ ở Đông Nam Á ra đời trên cơ sở chữ

A. La-tinh B. Hán C. Phạn D. Tượng hình Ai Cập

Câu 40. Vương quốc Cam-pu-chia ra đời vào thế kỷ

A. VI TCN

B. I

C. VI

D. IX

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A					X		X							X	X					X
B	X	X		X						X	X	X					X	X		X
C						X														
D			X					X	X				X			X				

Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A				X				X							X					
B					X					X	X		X							
C	X		X				X		X								X		X	X
D		X				X						X		X		X		X		

ĐỀ 9

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn LỊCH SỬ LỚP 10

Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu 1. Tính cộng đồng trong xã hội nguyên thủy bị phá vỡ khi nào?

- A. Khi xuất hiện công cụ lao động bằng kim loại.
- B. Khi cuộc sống của con người còn thấp kém.
- C. Khi xuất hiện tư hữu.
- D. Khi có sản phẩm thừa thường xuyên.

Câu 2. Các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành ở khu vực nào?

- A. Lưu vực các con sông lớn ở châu Á, châu Phi.
- B. Lưu vực các con sông lớn ở châu Á.
- C. Lưu vực các con sông lớn ở châu Phi.
- D. Lưu vực các con sông lớn ở châu Mỹ.

Câu 3. Thể chế dân chủ ở các quốc gia cổ đại phương Tây thể hiện rõ nhất ở việc

- A. công dân được biểu quyết.
- B. không chấp nhận có vua.
- C. công dân được phát biểu.
- D. bầu cử hội đồng.

Câu 4. Vương triều mở đầu cho xã hội có giai cấp và nhà nước ở Trung Quốc là

- A. nhà Tần.
- B. nhà Thương.
- C. nhà Hán.
- D. nhà Hạ.

Câu 5: Bốn phát minh lớn về mặt kĩ thuật của người Trung Quốc là

- A. máy hơi nước, giấy, kĩ thuật in, la bàn.
- B. giấy, kĩ thuật in, la bàn, thuốc súng.
- C. kĩ thuật in, máy hơi nước, thuốc súng, la bàn.
- D. thuốc súng, giấy, máy hơi nước, kĩ thuật in.

Câu 6. Ấn Độ giáo có nguồn gốc từ

- A. tư tưởng thờ Phật của Ấn Độ.
- B. tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn Độ.
- C. việc thờ thần.
- D. việc con người sợ hãi những lực lượng siêu nhiên.

Câu 7. Khu vực chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất của văn hóa truyền thống Ấn Độ là

- A. Đông Nam Á.
- B. Đông Bắc Á.
- C. Nam Bắc Á.
- D. Tây Nam Á.

Câu 8. Nhân tố quyết định sự suy sụp của vương quốc Campuchia và Lào là

- A. các cuộc khởi nghĩa của nông dân.
- B. sự xâm lược của thực dân phương Tây.
- C. những cuộc tấn công từ vương quốc Thái.
- D. chế độ phong kiến lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu 9 (4,0 điểm)

Xã hội cổ đại phương Đông có những tầng lớp nào? Hãy phân tích đặc điểm của các tầng lớp đó.

Câu 10 (4,0 điểm)

Trình bày sự hình thành, quá trình phát triển và những thành tựu văn hóa truyền thống của vương quốc Lào.

----- Hết -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm): 0.25đ/câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	D	B	B	A	D

II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Xã hội cổ đại phương Đông có những tầng lớp nào? Hãy phân tích đặc điểm của các tầng lớp đó.	4,0
	1. Những tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông: nông dân công xã, quý tộc và nô lệ.	1,0
	2. Đặc điểm của các tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông	3,0
	- Nông dân công xã: + Nguồn gốc: Do nhu cầu của công tác trị thủy các dòng sông và xây dựng các công trình thủy lợi đã khiến những người nông dân ở những vùng này gắn bó và ràng buộc với nhau trong khuôn khổ của công xã nông thôn. Các thành viên của công xã được gọi là nông dân công xã.	0,5
	+ Vai trò: là bộ phận đông đảo nhất, có vai trò to lớn trong sản xuất. Họ nhận ruộng đất ở công xã để canh tác, song phải nộp một phần sản phẩm thu hoạch được và làm không công cho quý tộc.	0,5
	- Quý tộc: + Thành phần: những ông vua chuyên chế, quan lại, chủ ruộng đất và tầng lớp tăng lữ.	0,5
	+ Vai trò: là tầng lớp có nhiều của cải và quyền thế, giữ chức vụ tôn giáo hoặc quản lý bộ máy nhà nước, địa phương... Họ sống giàu sang bằng sự bóc lột, bòn rút do nhà nước cấp và do chức vụ đem lại.	0,5
	- Nô lệ: + Nguồn gốc: là những tù binh bị bắt trong chiến tranh hay những nông dân nghèo không trả được nợ.	0,5
	+ Vai trò: là tầng lớp thấp nhất trong xã hội, chuyên làm các việc nặng nhọc và hầu hạ tầng lớp quý tộc.	0,5
2	Trình bày sự hình thành, quá trình phát triển và những thành tựu văn hóa truyền thống của vương quốc Lào.	4,0
	1. Sự hình thành: Pha Ngừm là người đã có công thống nhất các mường Lào,	0,5

	lên ngôi vua, năm 1353 và đặt tên nước là Lan Xang (nghĩa là Triệu Voi).	
	2. Quá trình phát triển - Vương quốc Lan Xang bước vào giai đoạn thịnh vượng ở các thế kỉ XV – XVII.	0,5
	- Biểu hiện: Đất nước được chia thành các mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội do nhà vua chỉ huy, cuộc sống thanh bình, trù phú, đất nước có nhiều sản vật,... chính sách đối ngoại tích cực....	0,5
	- Đến thế kỉ XVIII, Lan Xang dần suy yếu vì những cuộc tranh chấp ngôi báu trong hoàng tộc. Đến năm 1893, Lào trở thành thuộc địa của Pháp.	0,5
	3. Những thành tựu văn hóa truyền thống của vương quốc Lào	
	- Chữ viết: được xây dựng một cách sáng tạo trên cơ sở vận dụng các nét cong của Cam-pu-chia và Mi-an-ma.	0,5
	- Người Lào thích ca nhạc, ưa múa hát, sống hồn nhiên...	0,5
	- Tôn giáo: đạo Phật truyền bá vào theo một dòng mới.	0,5
	- Kiến trúc: Thạt Luồng.	0,5

----- Hết -----

ĐỀ 10	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn LỊCH SỬ LỚP 10 <i>Thời gian: 45 phút</i>
--------------	---

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (9,0 điểm)

Câu 1: Ý nào sau đây **không** phải phản ánh lãnh địa phong kiến Tây Âu là một đơn vị chính trị độc lập?

- A. giữa các lãnh chúa không hề có mối quan hệ với nhau.
- B. nhà vua phải thừa nhận toàn quyền của lãnh chúa trong lãnh địa của họ.
- C. lãnh chúa phải phục tùng nhà vua.
- D. giữa các lãnh chúa có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Câu 2: Biểu hiện phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á là

- A. khủng hoảng, phân quyền.
- B. khủng hoảng, tập quyền.
- C. ổn định, tập quyền.
- D. ổn định, phân quyền.

Câu 3: Cô-lôm-bô là người đã dẫn đầu đoàn thủy thủ đi đến

- A. vòng quanh thế giới.
- B. cảng Ca-li-cút của Ấn Độ
- C. mũi cực nam châu Phi
- D. một số đảo thuộc biển Ca-ri-bê

Câu 4: Quốc gia phong kiến phát triển sớm nhất ở Đông Nam Á là

- A. Lan Xang.
- B. Ăng-co.
- C. Đại Việt.
- D. Su-khô-thay.

Câu 5: Trong lãnh địa, nông nô bị phụ thuộc vào lãnh chúa về

- A. thân thể.
- B. kinh tế.
- C. văn hóa.
- D. chính trị.

Câu 6: Điều nào sau đây **không** phản ánh nội dung của trào lưu Văn hóa Phục hưng?

- A. Giai cấp tư sản coi trọng khoa học – kĩ thuật.
- B. Giai cấp tư sản muốn đề cao vai trò của giáo hội Ki tô.
- C. Giai cấp tư sản muốn khôi phục tinh hoa văn hóa Hi Lạp – Rô ma cổ đại.
- D. Giai cấp tư sản muốn xây dựng một nền văn hóa mới đề cao giá trị con người, tự do cá nhân.

Câu 7: Vì sao đến năm 1432, người Khơ me phải bỏ Kinh đô Ăng co về phía Nam Biển Hồ?

- A. Vì bị người Mã Lai xâm chiếm phía Tây Biển Hồ.

- B. Vì bị người Thái nhiều lần tiến công.
- C. Phía Tây Bắc Biển Hồ là vùng đất của chăm pa phải trả lại.
- D. Vì phía Nam Biển Hồ là vùng đất trù phú.

Câu 8: Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng tới sự ra đời các quốc cổ Đông Nam Á là

- A. vị trí địa lí chiến lược quan trọng.
- B. gió mùa kèm theo mưa thuận lợi phát triển lúa nước.
- C. có biển và nhiều cảng, ngoại thương phát triển.
- D. có nhiều sông lớn và những thảo nguyên mênh mông.

Câu 9: Sự ra đời các quốc gia cổ Đông Nam Á dựa trên cơ sở ra đời của

- A. kĩ thuật luyện đồng và sắt .
- B. kĩ thuật luyện đồng đỏ.
- C. tiên bộ kĩ thuật thời đá mới.
- D. kĩ thuật đồng thau phát triển.

Câu 10: Hoạ sĩ thiên tài cũng là kĩ sư nổi tiếng trong thời đại Văn hoá Phục hưng là

- A. Đê-các-tơ.
- B. Ga-li-lê.
- C. Lê-ô-na đơ Vanh-xi.
- D. Xpi-nô-da.

Câu 11: Nét nổi bật của văn hóa của các dân tộc Đông Nam Á là

- A. chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc.
- B. chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ.
- C. nền văn hóa mang tính bản địa hoàn toàn.
- D. tiếp thu bên ngoài, sáng tạo văn hóa riêng độc đáo.

Câu 12: Thành thị trung đại châu Âu ra đời biểu hiện sự tiến bộ trước tiên trong lĩnh vực

- A. lưu thông hàng hoá.
- B. thương nghiệp.
- C. nông nghiệp.
- D. thủ công nghiệp.

Câu 13: Từ nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, là thời kì

- A. hình thành các quốc gia cổ đại ở Đông Nam Á.
- B. phát triển của phong kiến Đông Nam Á.
- C. suy tàn của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.
- D. hình thành các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

Câu 14: Tộc người chiếm đa số ở Cam-pu-chia là

- A. người Mường.
- B. người Khơ-me.
- C. người Lào Thong.
- D. người Lào Lùm.

Câu 15: Chính sách đối ngoại của Vương quốc Lan Xang từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVII là

- A. phụ thuộc vào các nước lớn.
- B. đóng kín, không mở rộng quan hệ hợp tác.
- C. giữ quan hệ hòa hiếu với các nước láng giềng.
- D. chiến tranh xâm lược mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.

Câu 16: Phường hội và thương hội ra đời nhằm mục đích

- A. bảo vệ quyền lợi cho thợ thủ công, thương nhân về sản xuất và buôn bán.
- B. bảo vệ quyền lợi cho lãnh chúa.
- C. bảo vệ quyền lợi cho lãnh chúa và thương nhân.
- D. Đảm bảo an toàn và mang lại những món lời chắc chắn cho thương nhân.

Câu 17: Hoạt động kinh tế chủ yếu của người dân Cam-pu-chia dưới thời Ăng-co là

- A. thủ công nghiệp.
- B. lâm nghiệp.
- C. thương nghiệp.
- D. nông nghiệp

Câu 18: Biểu hiện sự suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á là

- A. sự khủng hoảng kinh tế, chính trị.
- B. các nước tư bản phương Tây xâm lược.
- C. chế độ phkiến chuyển sang tập quyền.
- D. sưu cao thuế nặng, nông dân khó khăn.

Câu 19: Sự tiến bộ của khoa học- kĩ thuật ở thế kỉ XV được thể hiện rõ nét trên lĩnh vực

- A. dự báo thời tiết.
- B. hàng hải và đóng tàu.
- C. thiên văn học và lịch học.
- D. địa lí, đại dương.

Câu 20: Tháp Luồng là công trình kiến trúc chịu ảnh hưởng của tôn giáo nào?

- A. Hồi giáo.
- B. Hindu giáo.
- C. Phật giáo.
- D. Thiên Chúa giáo.

Câu 21: Trong lãnh địa phong kiến Tây Âu, nông nô là lực lượng sản xuất chính vì:

A. họ bị gắn chặt với ruộng đất và lệ thuộc vào lãnh chúa. B. kinh tế nông nghiệp là chủ yếu.

C. nông nô chiếm lực lượng đông đảo nhất. D. kinh tế thương nghiệp là chủ yếu.

Câu 22: Cuộc hành trình được xem là một sự kiện nổi bật nhất của lịch sử phát kiến địa lí là

A. Hoàng tử Hen-ri. B. Ph. Ma-gien-lan C. Vac-xcô đờ Ga-ma D. Cô-lôm-bô

Câu 23: Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII, là thời kì

A. phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á. B. hình thành các quốc gia cổ đại Đông Nam Á.

C. phát triển của các quốc gia cổ đại Đông Nam Á. D. hình thành các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

Câu 24: Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á được hình thành trên cơ sở

A. sự phát triển của nền kinh tế nông nghiệp lúa nước. B. lấy một bộ tộc đông và phát triển nhất làm nòng cốt.

C. lưu vực các con sông lớn như Mê Nam, Mê Kông... D. đồ sắt ra đời và sự ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ.

Câu 25: Người thống nhất các mường Lào, lập ra nước Lan Xang là

A. Pha Ngừm. B. Khún Bo-lom. C. Chậu A Nụ. D. Xu-li-nha Vông-xa.

Câu 26: Từ thế kỉ XI trở đi, văn hoá Tây Âu bắt đầu khởi sắc vì

A. kinh tế lãnh địa đã có bước phát triển. B. sự xuất hiện của tầng lớp thị dân.

C. sự xuất hiện của tầng lớp quý tộc mới. D. kinh tế công- nông nghiệp phát triển.

Câu 27: Nhận xét về hệ quả tiêu cực của cuộc phát kiến địa lí?

A. Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ. B. Tước đoạt tư liệu sản xuất của nông dân.

C. Tước đoạt tư liệu sản xuất của thợ thủ công. D. Nó đã dẫn đến nạn buôn bán nô lệ.

Câu 28: Nước đi tiên phong trong các cuộc thám hiểm bằng đường biển, ở thế kỉ XV-XVI là

A. Anh B. I-ta-li-a C. Bồ Đào Nha D. Ấn Độ

Câu 29: Mục đích chính của phong trào Văn hoá Phục hưng là

A. khôi phục lại toàn bộ nền văn hoá cổ đại. B. khôi phục lại nền văn hoá phong kiến thời trung đại.

C. khôi phục lại những gì đã mất của văn hoá châu Âu. D. khôi phục lại nền văn hoá xán lạn của Hi Lạp và Rôma cổ đại.

Câu 30: Phong trào Văn hoá Phục hưng là “cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại” vì

A. đã làm phong phú kho tàng văn hoá của nhân loại.

B. đã tấn công trực diện vào giáo hội Kitô và chế độ phong kiến.

C. là cuộc đấu tranh tư tưởng đầu tiên của tư sản chống pkiến.

D. đã mở đường cho sự phát triển cao hơn của văn hoá châu Âu và loài người.

Câu 31: Sắp xếp theo trình tự thời gian về các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI?

1. B. Đi -a-xơ, 2. Vac-xcô đờ Ga-ma, 3. Ph. Ma-gien-lan, 4. C. Cô-lôm-bô

A. 4,3,1,2. B. 2,3,1,4. C. 1,4,2,3. D. 1,2,3,4.

Câu 32: Người thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển vào những năm 1519-1522 là

A. Cô-lôm-bô B. Va-xcô đờ Ga-ma C. Ph. Ma-gien-lan. D. Đi-a-xơ

Câu 33: Lực lượng sản xuất chính trong lãnh địa phong kiến Tây Âu là

A. nông nô. B. nông dân lĩnh canh. C. nô lệ. D. nông dân công xã

Câu 34: Chữ viết của người Campuchia được sáng tạo dựa trên chữ viết của

- A. Lào. B. Trung Quốc. C. Thái Lan. D. Ấn Độ.

Câu 35: Điều nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của thành thị trung đại Tây Âu?

- A. Một số thợ thủ công muốn thoát khỏi lãnh địa.
B. Nền kinh tế tự cung tự cấp trong các lãnh địa phát triển mạnh mẽ.
C. Sự xuất hiện của kinh tế hàng hóa
D. Quá trình chuyên môn hóa diễn ra mạnh mẽ trong các lãnh địa.

Câu 36: Tính chất khép kín, tự nhiên, tự cấp, tự túc trong lãnh địa được thể hiện rõ nét nhất ở chỗ

- A. hoàn toàn không trao đổi buôn bán với bên ngoài
B. mỗi lãnh địa là một pháo đài kiên cố, bất khả xâm phạm
C. người nông nô bị buộc chặt vào ruộng đất trong lãnh địa.
D. thủ công nghiệp chưa tách khỏi nông nghiệp

PHẦN II: TỰ LUẬN (1,0 điểm)

Câu 1: Nhận xét hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI ?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	D	C	D	B	A	B	B	B	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	C	C	B	C	A	D	A	B	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
ĐA	A	D	A	B	A	B	A	C	D	D
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
ĐA	C	C	A	D	B	D				